

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - LĐ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/HSST

Ngày 20 – 11 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – LĐ

Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phên tòa: Bà Phan Phúc Thị Thu H

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn S

2. Bà Nguyễn Ngọc Cơ M

Thư ký Tòa án ghi biên bản Phên tòa: Ông Tô Văn L – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 17 – LĐ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – LĐ tham gia Phên tòa:
Ông Phạm Khắc Th - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2025, tại hội trường Tòa án nhân dân Khu vực 17 – LĐ mở Phên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2025/TLST-HS, ngày 22 tháng 10 năm 2025, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

1. Bị cáo Phạm Trung Th, sinh ngày 08/6/1995, tại huyện ĐL, tỉnh BT, nay là tỉnh LĐ; *Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú:* Tổ 1 thôn ĐT4, xã HĐ, tỉnh LĐ. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm Kỳ Anh, sinh năm: 1967 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Kim Huy, sinh năm 1971. *Nơi cư trú:* Thôn Đức Tài 10, xã HĐ, tỉnh LĐ. Gia đình có 02 anh em, Phạm Trung Thanh là con nhỏ trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, tại bản án số 82/2023/HS-ST ngày 22/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện ĐL xử phạt Phạm Trung Th 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 15/11/2024, chưa xóa án tích.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 05/10/2015 Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Th phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng. Chấp hành xong ngày

19/01/2017; Ngày 25/7/2019 Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh BT quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 22 tháng. Chấp hành xong ngày 24/12/2020.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 50/2025/HSST-LCCT, ngày 07/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 17- LĐ,

2. Bị hại: Hoàng Nhật Kh, sinh năm: 2002; Nơi cư trú: Số nhà 129, đường Phan Bội Châu, tổ 5, thôn ĐT 10, xã HĐ, tỉnh LĐ

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

+ Ông Nguyễn Kim Ph, sinh năm: 1989. Nơi cư trú: tổ 4, thôn ĐT8, xã HĐ, tỉnh LĐ.

+ Ông Nguyễn V, sinh năm: 1963. Nơi cư trú: Nhà số 4, đường số 6, tổ 4, thôn ĐT8, xã HĐ, tỉnh LĐ.

Tại Phên tòa có mặt bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Phạm Trung Th bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – LĐ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Phạm Trung Th, sinh năm: 1995, trú tại tổ 1, khu phố 4, thị trấn ĐT, ĐL, BT, nay là thôn ĐT4, xã HĐ, tỉnh LĐ và Hoàng Nhật Kh, sinh năm: 2002, trú tại tổ 5, khu phố 10, thị trấn ĐT, ĐL, BT, nay là thôn Đức Tài 10, xã HĐ, tỉnh LĐ có mối quan hệ bạn bè, quen biết nhau ngoài xã hội.

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 03/03/2025, tại quán nét BOX NET, tại địa chỉ: số 229, đường Lê Lợi, tổ 6, khu phố 7, thị trấn Đức Tài, huyện ĐL, tỉnh BT, nay là thôn Đức Tài 7, xã HĐ, tỉnh LĐ. Phạm Trung Th nảy sinh ý định lừa mượn xe của Hoàng Nhật Kh để đi cầm lấy tiền tiêu xài. Th hỏi mượn xe mô tô biển số 86B8-642.38 của Kh để đi mua card điện thoại, Kh đồng ý cho mượn. Sau khi mượn được xe, Th không đi mua card điện thoại mà điều khiển xe mô tô biển số 86B8-642.38 của Kh đến tiệm cầm đồ của Nguyễn Kim Ph, sinh năm 1989, tại thôn 8, xã Đức Tín, huyện ĐL, tỉnh BT, nay là xã HĐ, tỉnh LĐ để cầm cố nhưng không có Nguyễn Kim Ph ở nhà. Lúc này có ông Nguyễn V (cha của Ph) ra hỏi thì Th nói muốn cầm chiếc xe biển số 86B8-642.38 với giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Ông Viên gọi điện thoại cho Ph hỏi về việc cầm xe thì Ph nói "không có giấy tờ xe nên không cầm". Lúc này Th nói "đang cần tiền gấp nên hỏi mượn tiền rồi để xe lại sáng hôm sau quay lại chuộc xe". Ông Viên đồng ý chuyển cho Th số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) vào tài khoản tên Phạm Trung Th. Sau khi nhận được tiền Th để xe lại nhà ông Viên và nhờ ông Viên lấy xe của mình chở Th về lại chỗ quán nét. Tại quán nét, Th gặp và nói dối Kh “xe bị Công an bắt nhưng không ký biên bản và hẹn sáng hôm sau lấy xe

về trả”. Đến ngày 04/03/2025, Kh không thấy Th trả lại xe nên chạy đến tiệm cầm đồ Nguyễn Ph ở thôn 8, xã Đức Tín, huyện ĐL, tỉnh BT hỏi và phát hiện chiếc xe của mình được cầm ở đây nên Kh đến Công an thị trấn ĐT, nay là Công an xã HĐ, tỉnh LD trình báo sự việc. Sau khi Công an làm việc thì ông Viên đã tự nguyện giao nộp lại xe máy biển số 86B8-642.38 mà Th đã cầm cố. Tại Cơ quan Công an, Phạm Trung Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 28/03/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện ĐL kết luận 01 xe máy hiệu suzuki, loại Satria, màu xanh đen, biển số 86B8-642.38 có giá trị 19.667.000 đồng (Mười chín triệu, sáu trăm, sáu mươi bảy nghìn đồng).

Tình tiết giảm nhẹ: Phạm Trung Th thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Tại bản án số 82/2023/HS-ST ngày 22/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện ĐL xử phạt Phạm Trung Th 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/11/2024, chưa xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Satria, màu xanh đen, biển số kiểm soát 86B8-642.38 của Hoàng Nhật Kh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh LD đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về phần dân sự: Hoàng Nhật Kh không yêu cầu bồi thường, Nguyễn V đã nhận lại 3.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường.

Tại Phên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – LD thực hành quyền công tố tại Phên tòa khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Phạm Trung Th là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Trung Th về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 174, Điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Trung Th từ 1 năm 3 tháng đến 1 năm 6 tháng tù.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không tranh luận, ông Nguyễn V xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo cảm thấy ăn năn hối lỗi về hành vi của mình trong thời gian bị tạm giam, nên mong hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa bản thân, làm người có ích cho xã hội.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại Phên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Phên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm vấn tại Phên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, đủ căn cứ để xác định:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 03/03/2025, Phạm Trung Th nẩy sinh ý định lừa mượn xe của Hoàng Nhật Kh để đi cầm lấy tiền tiêu xài. Th gặp Kh tại quán nét BOX NET, địa chỉ: số 229, đường Lê Lợi, tổ 6, khu phố 7, thị trấn Đức Tài, huyện ĐL, tỉnh BT, nay là thôn Đức Tài 7, xã HĐ, tỉnh LĐ. Th hỏi mượn xe mô tô biển số 86B8-642.38 của Kh để đi mua card điện thoại, Kh đồng ý cho mượn. Sau khi mượn được xe, Th điều khiển xe mô tô biển số 86B8-642.38 của Kh đến nhà ông Nguyễn V tại thôn 8, xã Đức Tín, huyện ĐL, tỉnh BT, nay là xã HĐ, tỉnh LĐ cầm với số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để tiêu xài cá nhân hết.

Khi cầm xe, Nguyễn V không biết rõ đó là tài sản do Phạm Trung Th lừa đảo chiếm đoạt của Hoàng Nhật Kh mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh LĐ không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo có sức khỏe đầy đủ, cũng đã học hết lớp 12, bị cáo có khả năng lao động để tạo ra thu nhập đúng đắn cho bản thân nhưng do bị cáo lười lao động mà muốn có tiền tiêu xài nên đã lừa đảo Hoàng Nhật Kh lấy xe máy của Kh đi cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo là xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, vi phạm pháp luật,

thể hiện tính cách xem thường pháp luật của bị cáo, nên cần xử bị cáo với hình phạt nghiêm để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội

Tuy nhiên cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để áp dụng một hình phạt phù hợp:

Tình tiết giảm nhẹ: Phạm Trung Th thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Tại bản án số 82/2023/HS-ST ngày 22/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện ĐL xử phạt Phạm Trung Th 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/11/2024, chưa xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Ngày 05/10/2015, Th bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Th phố Hồ Chí Minh, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, chấp hành xong 19/01/2017. Ngày 25/7/2019, bị Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh BT, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 22 tháng, chấp hành xong 24/12/2020.

[3] Về vật chứng và về dân sự: Bị hại đã nhận lại xe bị lừa đảo chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tiền và không có ý kiến gì nên không cần xem xét

[4] Về án phí: Cần buộc bị cáo Phạm Trung Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Áp dụng Áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự, Tuyên bố: Bị cáo Phạm Trung Th phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174, Điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Phạm Trung Th 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo thi hành án.

3/ Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Trung Th phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại Phòng thi hành án khu vực 17 – LĐ

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại Phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày tuyên án 20/11/2025 để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND khu vực 17 – LĐ;
- Công an tỉnh LĐ ;
- UBND xã HĐ – LĐ;
- Phòng THADS khu vực 17 – LĐ
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu HS T.H.A.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa

(Đã ký)

Phan Phúc Thị Thu H